

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-3-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

2. Ông Mai Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 520/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1984.(Có mặt)

Bị đơn: Bà Đoàn Thị Nh, sinh năm: 1980.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TS 2, xã TH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/9/2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ông và bà Đoàn Thị Nh sau một thời gian tìm hiểu đã tiến đến hôn nhân tự nguyện, vợ chồng có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND xã QT, huyện QT, tỉnh QN theo giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 02 tháng 02 năm 2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn TS 2, xã TH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 năm, đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bà Nh cò

bạc gây nợ, lừa gạt gia đình và người ngoài để vay tiền. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn hạnh phúc. Hiện vợ chồng không còn sống chung đã 04 năm; thời gian xa nhau vợ chồng mạnh ai nấy sống, không ai đặt vấn đề trở về chung sống cùng nhau nữa.

Tháng 8/2020, ông nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với bà Nh nhưng sau đó rút đơn. Nay vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn bà Đoàn Thị Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Văn B, sinh ngày 04/02/2010 và Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 24/7/2012. Hiện các con đang ở với ông. Khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông làm nghề cơ khí xây dựng, thu nhập bình quân mỗi tháng 50.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng tự thỏa thuận.

Bị đơn bà Đoàn Thị Nh đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng Bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin ly hôn và xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu Bị đơn cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, Bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn N và bà Đoàn Thị Nh được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa, ông Nam giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn bà Nh. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bà Nh cờ bạc gây nợ nên vợ chồng thường cãi nhau; từ năm 2016 vợ chồng không còn sống chung và không quan tâm đến nhau. Mặc dù, ông N đã rút đơn khởi kiện xin ly hôn lần đầu, nhằm tạo điều kiện để vợ chồng có thời gian hàn gắn tình cảm; tuy nhiên sau khi rút đơn, tình cảm vợ chồng không cải thiện được, do đó ông tiếp tục nộp đơn đến Tòa án. Chứng tỏ, tình cảm vợ chồng giữa ông Nam và bà Nh không còn. Chính quyền địa phương xác nhận mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của Nguyên đơn (BL 31). Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nh không đến Tòa tham gia hòa giải, xét xử... cho thấy bà Nh có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn.

Nhận thấy, vợ chồng ông bà đã ly thân một thời gian dài, mạnh ai nấy sống, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyên đơn.

[2.3] Về giao người trực tiếp nuôi con:

Đối với con chung tên Nguyễn Văn B, sinh ngày 04/02/2010 và Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 24/7/2012; tính đến ngày xét xử hai cháu B và Tr đã trên 7 tuổi. Hai cháu đều có nguyện vọng xin ở với cha. Xét, từ khi vợ chồng không còn sống chung, ông Nam trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, chăm sóc các con tốt về sức khỏe cũng như việc học tập, ông N có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con của Nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N được ly hôn với bà Đoàn Thị Nh.

2. Về giao người trực tiếp nuôi con: Ông Nguyễn Văn N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Văn B, sinh ngày 04/02/2010 và Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 24/7/2012.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với con chung, không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0022903 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm. Ông Nguyễn Văn N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. PRTC;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- UBND xã QT, QT, Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyên Vy